



Mã số mẫu/ Sample Code:  
**00567.25**

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC  
2. Địa chỉ/ *Address* : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ  
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : NƯỚC SINH HOẠT (tại nhà máy)  
4. Số lượng/ *Quantity* : 1 chai x 1000 ml và 1 chai x 250 ml  
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn  
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 03/06/2025 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 12/6/2025

TT/ No.	Chỉ tiêu/ <i>Parameter</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>	Tiêu chuẩn/ <i>Standard</i>
1	Coliforms (*)	CFU/100mL	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	<i>E.coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt (*)	CFU/100mL	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Độ đục (*)	NTU	0,26	SMEWW 2130 B:2023	2
4	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C:2023	15
5	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160:2023	Không có mùi, vị lạ
6	Clo dư tự do	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
7	pH (*)	-	6,75 (22,4°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

Phụ trách phòng thử nghiệm  
*Officer in charge of laboratory*

**Văn Quốc Thanh Thủy**

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM  
*On behalf of CDC*



*On behalf of CDC*

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Trần Trường Chinh**

1. (\*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ  
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử  
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ  
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:  
**00568.25**

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC  
2. Địa chỉ/ *Address* : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ  
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : NƯỚC SINH HOẠT (Công đoàn KCN Trà Nóc)  
4. Số lượng/ *Quantity* : 1 chai x 1000 ml và 1 chai x 250 ml  
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn  
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 03/06/2025 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 12/6/2025

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliforms (*)	CFU/100mL	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)	CFU/100mL	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Độ đục (*)	NTU	0,23	SMEWW 2130 B:2023	2
4	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C:2023	15
5	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160:2023	Không có mùi, vị lạ
6	Clo dư tự do	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
7	pH (*)	-	6,87 (24,3°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

Phụ trách phòng thử nghiệm  
*Officer in charge of laboratory*

  
**Văn Quốc Thanh Thủy**

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM  
*On behalf of CDC*



  
**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Trần Trường Chinh**

- (\*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
- Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"



Mã số mẫu/ Sample Code:  
**00569.25**

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Customer : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC  
2. Địa chỉ/ Address : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ  
3. Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SINH HOẠT (Nguyễn Chí Thanh, Trà Nóc)  
4. Số lượng/ Quantity : 1 chai x 1000 ml và 1 chai x 250 ml  
5. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu nguyên vẹn  
6. Ngày nhận mẫu/ Receiving date : 03/06/2025 Ngày trả kết quả/ Issued date : 12/6/2025

TT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method	Tiêu chuẩn/ Standard
1	Coliforms (*)	CFU/100mL	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
2	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)	CFU/100mL	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Độ đục (*)	NTU	0,28	SMEWW 2130 B:2023	2
4	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C:2023	15
5	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160:2023	Không có mùi, vị lạ
6	Clo dư tự do	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	Trong khoảng 0,2 - 1,0
7	pH (*)	-	6,98 (23,6°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

Phụ trách phòng thử nghiệm  
Officer in charge of laboratory

**Văn Quốc Thanh Thủy**

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

On behalf of CDC



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Trần Trường Chinh**

1. (\*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ  
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử  
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ  
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"